

**TỔNG HỢP**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ĐANG TRIỂN KHAI**  
**TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

<b>TT</b>	<b>Tên chương trình cho vay</b>	<b>Đối tượng vay vốn</b>	<b>Thời hạn cho vay tối đa</b>	<b>Lãi suất (%/năm)</b>	<b>Mức cho vay tối đa (đồng)</b>
1	Hộ nghèo	Hộ nghèo	10 năm	6,6	100 triệu/hộ
2	Hộ cận nghèo	Hộ cận nghèo	10 năm	7,92	100 triệu/hộ
3	Hộ mới thoát nghèo	Hộ mới thoát nghèo	05 năm	8,25	100 triệu/hộ
4	Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động;</li> <li>- HSSV là thành viên hộ gia đình thuộc: hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ có mức sống trung bình; hộ gặp khó khăn về tài chính;</li> <li>- Người có đất thu hồi;</li> <li>- HSSV y khoa có hoàn cảnh khó khăn sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại hình đào tạo đến 1 năm: 3 lần thời hạn phát tiền vay +12 tháng.</li> <li>- Loại hình đào tạo trên 1 năm: 2 lần thời hạn phát tiền vay +12 tháng.</li> </ul> (Thời hạn phát tiền vay: tính từ khi người vay nhận món vay đầu tiên đến ngày sinh viên kết thúc khóa học)	6,6	4 triệu/tháng/ sinh viên
5		Người lao động	10 năm	7,92	100 triệu/ lao động

TT	Tên chương trình cho vay	Đối tượng vay vốn	Thời hạn cho vay tối đa	Lãi suất (%/năm)	Mức cho vay tối đa (đồng)
	Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm	Người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Người khuyết tật		3,96	02 tỷ/dự án và không quá 100 triệu đồng/01 người lao động
		Cơ sở sản xuất kinh doanh (Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh)		7,92	
		Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật/người dân tộc thiểu số/người khuyết tật và người dân tộc thiểu số		3,96	
6	Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Hộ gia đình cư trú tại vùng nông thôn, chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.	5 năm	9	25 triệu/công trình
7	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho	- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp	25 năm	6,6	80% giá trị hợp đồng mua, thuê mua

TT	Tên chương trình cho vay	Đối tượng vay vốn	Thời hạn cho vay tối đa	Lãi suất (%/năm)	Mức cho vay tối đa (đồng)
	<p>lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở</p>	<p>được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn.</li> <li>- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.</li> <li>- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.</li> <li>- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.</li> <li>- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.</li> <li>- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về</li> </ul>			<p>70% giá trị dự toán xây mới, sửa chữa, tối đa 01 tỷ đồng và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm</p>

TT	Tên chương trình cho vay	Đối tượng vay vốn	Thời hạn cho vay tối đa	Lãi suất (%/năm)	Mức cho vay tối đa (đồng)
		cán bộ, công chức, viên chức.			
8	Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;</li> <li>- Người lao động là người dân tộc thiểu số, thân nhân của người có công với cách mạng;</li> <li>- Người lao động là người có đất thu hồi.</li> </ul>	Thời hạn làm việc ở nước ngoài ghi trên hợp đồng lao động	6,6	100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
9	Ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;</li> <li>- Người lao động là người dân tộc thiểu số, thân nhân của người có công với cách mạng;</li> <li>- Người lao động là người có đất thu hồi.</li> </ul>	05 năm 04 tháng	6,6	100 triệu/người lao động
10	Người chấp hành xong án phạt tù	<p>Người chấp hành xong án phạt tù (CHXAPT)</p> <p>Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng tối thiểu là 10% tổng số lao động là người CHXAPT</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo nghề:</li> <li>+ Loại hình đào tạo đến 1 năm: 3 lần thời hạn phát tiền vay.</li> <li>+ Loại hình đào tạo trên 1 năm: 2 lần thời hạn phát tiền vay</li> <li>- Sản xuất kinh doanh: 10 năm</li> </ul>	6,6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo nghề: 04 triệu/tháng/người CHXAPT</li> <li>- Sản xuất kinh doanh: 100 triệu/người CHXAPT</li> </ul> <p>02 tỷ/dự án và không quá 100 triệu/lao động</p>

TT	Tên chương trình cho vay	Đối tượng vay vốn	Thời hạn cho vay tối đa	Lãi suất (%/năm)	Mức cho vay tối đa (đồng)	
11	Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	Các hộ gia đình thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực mà pháp luật không cấm tại vùng khó khăn	Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn	9	100 triệu/hộ	
12	Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn	Thương nhân (bao gồm: tổ chức kinh tế, cá nhân hoạt động thương mại có đăng ký kinh doanh) hoạt động thương mại thường xuyên tại vùng khó khăn.	5 năm	9	100 triệu/cá nhân	
					01 tỷ/tổ chức	
13	Phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP	Đất ở	Hộ nghèo dân tộc thiểu số; hộ nghèo dân tộc	15 năm	3	50 triệu/hộ
		Nhà ở				40 triệu/hộ
		Đất sản xuất	Kinh cư trú hợp pháp tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi	10 năm	3,3	77,5 triệu/hộ
		Chuyển đổi nghề	Hộ nghèo	10 năm	3,3	100 triệu/hộ
		Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	Hộ cận nghèo	10 năm	3,96	100 triệu/hộ
			Doanh nghiệp, hợp tác xã có 70% người lao động là người dân tộc thiểu số	05 năm	3,96	02 tỷ/khách hàng
		Phát triển vùng được ưu tiên	Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, hộ gia đình và tổ chức hoạt động SXKD hoạt động tại các địa bàn	10 năm	3,96	45% tổng mức đầu tư và không vượt quá 96 tỷ/ 01 dự án vùng trồng dược liệu quý và 92 tỷ/01 dự án

TT	Tên chương trình cho vay		Đối tượng vay vốn	Thời hạn cho vay tối đa	Lãi suất (%/năm)	Mức cho vay tối đa (đồng)
			đặc biệt khó khăn vùng DTTS&MN, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số			trung tâm nhân giống; 100 triệu/hộ
14	Dự án KFW		Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động kinh doanh tại Việt Nam	5 năm	9	01 tỷ/doanh nghiệp
15	Nhà ở vùng thương xuyên ngập lũ ở đồng bằng Sông Cửu Long		Hộ gia đình có tên trong danh sách được UBND cấp tỉnh, huyện phê duyệt	10 năm	3	40 triệu/hộ
16	Dự án phát triển lâm nghiệp (WB)		Hộ gia đình tham gia trồng, chăm sóc rừng trồng của dự án	15 năm	6,6	25 triệu/ha
17	Dự án mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật, cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ (NIPPON)		Doanh nghiệp nhỏ và vừa do người khuyết tật làm chủ/ thuê lao động là người khuyết tật/ sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cho người khuyết tật Hộ kinh doanh do người khuyết tật làm chủ/ có thành viên là người khuyết tật/ thuê lao động là người khuyết tật/ sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cho người khuyết tật	5 năm	6,6	- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh: 01 tỷ - Hộ gia đình: 50 triệu